02:40-18/07/2016

Diêm Liên Khoa - “Người đến muộn” tiên phong

Nguyễn Thị Thuý Hạnh

Nhà văn Diêm Liên Khoa được đánh giá là một gương mặt tiêu biểu của văn học Trung Quốc đương đại. Dù thành danh muộn trên văn đàn, nhưng trong việc khai thác các vấn đề nóng bỏng của xã hội, đối diện và dũng cảm phản ánh hiện thực đời sống Trung Quốc hiện nay, Diêm Liên Khoa là một người tiên phong.

 Viết trong bóng tối của Trung Quốc

 Sinh năm 1958 ở tỉnh Hà Nam, Lạc Dương, Diêm Liên Khoa đã trải qua một tuổi thơ trong một gia đình nghèo, như nhiều đứa trẻ thôn quê khác cùng thời. Từ năm 1958 – 1961, tức là năm ông ba đến năm tuổi, xã hội Trung Quốc xảy ra nạn đói lớn (“tam niên đại cơ hoang”) kéo dài ba năm, dẫn đến ít nhất 30 triệu người chết. “Lúc đó, tôi theo mẹ đi nhặt rác ở chân tường”1, Diêm Liên Khoa viết. Người mẹ đã chỉ cho Diêm Liên Khoa biết, loại đất quan âm thổ và vỏ cây nào có thể ăn được khi bị cái đói giày vò sắp chết, và loại hoàng thổ cùng với vỏ cây nào khi ăn sẽ chết nhanh hơn. Ký ức ấy khắc sâu trong tâm thức của Diêm Liên Khoa, trở thành nỗi ám ảnh dai dẳng về cái chết và nỗi khổ, về kiếp người chỉ “giống như một chiếc lá khô bay theo gió”2, và sẽ còn trở đi trở lại trong các sáng tác của ông sau này (Nhật quang lưu niên, 1998; Thụ hoạt, 2004; Đinh trang mộng, 2006). Đứa bé bốn tuổi Diêm Liên Khoa “đứng trước miếng đất dẻo có thể ăn được, nhìn mặt trời, nhà gianh, đồng ruộng và hoàng hôn, trước mắt một bức màn đen tối cực lớn như bức màn sân khấu đang dần dần tiến đến”. Và, như một sự thức ngộ “từ đó, tôi – Diêm Liên Khoa viết - trở thành người có khả năng cảm nhận rõ nhất về bóng tối”2, về Diêm Liên Khoa, như ông tự nhận “giống như là người mang số phận phải cảm nhận bóng tối”, đã kiên trì và dũng cảm từ trong bóng tối để viết về bóng tối của xã hội Trung Quốc hiện nay, và cả những thời điểm lịch sử nhạy cảm trước đây.

Giải thiêng về hình ảnh người lính truyền thống

 Năm 1978, Diêm Liên Khoa gia nhập quân đội ở Tề Nam, sau đó, lần lượt làm các nhiệm vụ như trung đội trưởng, sĩ quan, thư ký. Năm 1980, ông bắt đầu xuất bản tác phẩm đầu tiên. Tuy nhiên, những sáng tác của ông ở thời kỳ này không gây được tiếng vang. Phải đến gần 17 năm sau, khi tiểu thuyết Niên nguyệt nhật (1997) ra mắt, Diêm Liên Khoa mới thực sự thành danh.

 Với những kinh nghiệm sống trong quân ngũ, Diêm Liên Khoa đã xây dựng một hình tượng người lính – nông dân rất khác so với truyền thống của tiểu thuyết quân đội. Trong trang viết của ông, những quân nhân gốc nông dân nhập ngũ với mục đích khi trở về quê hương sẽ được làm cán bộ, được trưởng thôn cất nhắc, trao cho địa vị, để cưới vợ, được thăng tiến…chứ không có lý tưởng làm một anh hùng, một người chiến đấu vì Tổ quốc, nên khi trở thành binh sĩ, những người này cố gắng tìm mọi cách để tồn tại, thể hiện, lập công. Do vậy, trong bối cảnh Cách mạng văn hóa, những âm mưu, toan tính, những ham muốn bản năng, sự xung đột của họ tạo nên màn kịch nhân sinh đầy máu và nước mắt của một thời kỳ đen tối trong lịch sử Trung Quốc (Kiên ngạnh như thủy, 2001; Vì nhân dân phục vụ, 2004; Tứ thư, 2011; Tạc liệt chí, 2013)… Hình tượng người lính thời bình trong tiểu thuyết của Diêm Liên Khoa đã tước bỏ mọi tính trang nghiêm, cao thượng, thần thánh của văn học quân đội một thời kỳ dài, với quan niệm nhân vật không phải mang bản chất người nói chung, mà là những tạo tác lịch sử ở những thời điểm nhất định. Vì vậy, những tác phẩm của Diêm Liên Khoa có ý nghĩa thúc đẩy quá trình chuyển đổi hệ hình tư duy về lịch sử của văn học Trung Quốc thời đại mới.

Gia nhập dòng tiểu thuyết nông thôn Trung Quốc

 Trong quá trình tìm tòi nghệ thuật, Diêm Liên Khoa nhận thức rằng “quê hương xứ sở là thế giới của nhà văn. Nơi mà nhà văn sinh ra, nơi nhà văn trưởng thành có ảnh hưởng rất lớn đến anh ta”3. Giống như Giả Bình Ao đối với quê hương Thương Châu, Mạc Ngôn đối với huyện Cao Mật, Diêm Liên Khoa đã thành công khi đem vùng đất của dãy núi Bả Lâu quê hương đến với thế giới, đó cũng là cống hiến nghệ thuật của ông đối với văn học Trung Quốc đương đại. “Núi Bả Lâu” xuất hiện trong hàng loạt những tác phẩm tiêu biểu nhất của Diêm Liên Khoa (Niên nguyệt nhật, 1997; Nhật quang lưu niên, 1998; Kiên ngạnh như thủy, 2001; Thụ hoạt, 2004; Đinh trang mộng, 2006; Phong nhã tụng, 2008).

 Nếu lấy tiểu thuyết Niên nhật nguyệt (1997) làm mốc, thì có thể phân những sáng tác về nông thôn của Diêm Liên Khoa thành hai thời kỳ. Thời kỳ trước Niên nguyệt nhật (1997), tác phẩm tập trung phê phán quyền lực ở địa phương, vì quyền lực mà con người không tiếc thủ đoạn, bất chấp việc huynh đệ tương tàn. Những tác phẩm của Diêm Liên Khoa thời kỳ này, như một số nhà nghiên cứu nhận xét, là sự nối tiếp tinh thần phê phán của văn học nông thôn thời Ngũ Tứ, sử dụng thủ pháp tự sự truyền thống của chủ nghĩa hiện thực, và mang tính chất “phê bình khai sáng”4. Sau Niên nguyệt nhật (1997), Diêm Liên Khoa thực sự trở thành cây bút nổi bật trên văn đàn với các tác phẩm miêu tả sự đau khổ của người nông dân, sự can đảm và dũng khí của họ khi chiến đấu với hoàn cảnh sống: một người mẹ tìm cách cứu chữa bốn đứa con ngớ ngẩn bị bệnh di truyền (Bả Lâu thiên ca, 2001), các thế hệ ở thôn Tam Tính nỗ lực để thoát khỏi mối đe dọa của căn bệnh họng (Nhật quang lưu niên, 1998), thế giới của những người tàn tật bị lãng quên (Thụ hoạt, 2004), người dân trong thôn bị bệnh AIDS vì bán máu tập thể (Đinh trang mộng, 2006).

 Diêm Liên Khoa viết về nỗi khổ như một chặng đường từ cái chết mà hướng đến cõi sống, khắc họa ý chí sinh tồn, sự kiên trì của con người vượt qua cảnh ngộ - như ông nói: “Tôi không cố tình để bày tỏ sự đau khổ, sự tập trung của tôi là miêu tả về tinh thần, về sinh mệnh, hoặc sức mạnh sống trong một trạng thái tồn tại nào đó”5.

 Sống là không thể không viết

 Không ai có thể phủ nhận, sức thu hút và nét độc đáo của tiểu thuyết Diêm Liên Khoa đầu tiên là ở nội dung sắc nhọn. Những tiểu thuyết tiêu biểu của ông đều khai thác sâu những vấn đề nhạy cảm của xã hội. Thụ hoạt (2004) miêu tả thế giới của những người tàn tật bị lãng quên, Đinh trang mộng (2006) kể về những người dân trong thôn bị bệnh AIDS, Phong nhã tụng (2008) xoay quanh câu chuyện một giáo sư đại học với căn bệnh trầm kha của người trí thức…tất cả đều từ vốn sống thực tế, sự trải nghiệm tự thân của nhà văn. Có những tiểu thuyết vấp phải sự cấm đoán của chính quyền như Thụ hoạt (2004), Vì nhân dân phục vụ (2004); Đinh trang mộng (2006), hoặc gây ra những tranh luận trái chiều như Phong nhã tụng (2008). Nhưng dù khen hay chê, hầu hết các ý kiến đều đánh giá những tác phẩm trên của Diêm Liên Khoa là kiệt tác. Thiêm Hữu Thuận nhận xét: “Lối viết của Diêm Liên Khoa xứng đáng được xem trọng, ông có đủ sự dũng cảm, và là tác gia đã nêu ra những vấn đề quan trọng trong thời đại của chúng ta”6. Hơn ai hết, Diêm Liên Khoa nhận thức rõ sự “thừa thãi của nhà văn” trong “thế giới hỗn loạn này” – như cách nói của ông, nhưng, cũng chính ông là người tin tưởng sâu sắc bản thân và các sáng tác của mình có “ý nghĩa không thể thay thế được”. Sự viết, với Diêm Liên Khoa, là một cách thế sống, bởi “Sống là không thể không viết và tất yếu phải viết”7. Diêm Liên Khoa tin tưởng rằng,“chỉ có văn học mới có thể phát hiện ra ánh sáng, vẻ đẹp, sự ấm áp yếu ớt nhất và tình yêu thành thực từ trong bóng tối. Cho nên, mọi cố gắng của tôi, đều là cố gắng từ trong bóng tối cảm nhận sinh mệnh và hơi thở của con người, cảm nhận ánh sáng, vẻ đẹp, sự ấm áp và thương xót vĩ đại ấy”2. Có thể nói, dù thành danh muộn trên văn đàn, nhưng trong việc khai thác các vấn đề nóng bỏng của xã hội, đối diện và dũng cảm phản ánh hiện thực đời sống Trung Quốc hiện nay, Diêm Liên Khoa là một người tiên phong.

 ------

1 Diêm Liên Khoa, “Sứ mệnh với bóng tối”, Diễn từ nhận giải thưởng văn học Kafka 2014, Minh Thương dịch, nguồn: http://www.vanhoanghean.com.vn/chuyen-muc-goc-nhin-van-hoa/nhung-goc-nhin-van-hoa/su-menh-voi-bong-toi.

2 Diêm Liên Khoa, “Sứ mệnh với bóng tối”, Tlđd. 02:40-18/07/2016
Diêm Liên Khoa - “Người đến muộn” tiên phong

|  |
| --- |
| Nguyễn Thị Thuý Hạnh  |



Nhà văn Diêm Liên Khoa được đánh giá là một gương mặt tiêu biểu của văn học Trung Quốc đương đại. Dù thành danh muộn trên văn đàn, nhưng trong việc khai thác các vấn đề nóng bỏng của xã hội, đối diện và dũng cảm phản ánh hiện thực đời sống Trung Quốc hiện nay, Diêm Liên Khoa là một người tiên phong.

 **Viết trong bóng tối của Trung Quốc**

Sinh năm 1958 ở tỉnh Hà Nam, Lạc Dương, Diêm Liên Khoa đã trải qua một tuổi thơ trong một gia đình nghèo, như nhiều đứa trẻ thôn quê khác cùng thời. Từ năm 1958 – 1961, tức là năm ông ba đến năm tuổi, xã hội Trung Quốc xảy ra nạn đói lớn (“tam niên đại cơ hoang”) kéo dài ba năm, dẫn đến ít nhất 30 triệu người chết. “Lúc đó, tôi theo mẹ đi nhặt rác ở chân tường”1, Diêm Liên Khoa viết. Người mẹ đã chỉ cho Diêm Liên Khoa biết, loại đất quan âm thổ và vỏ cây nào có thể ăn được khi bị cái đói giày vò sắp chết, và loại hoàng thổ cùng với vỏ cây nào khi ăn sẽ chết nhanh hơn. Ký ức ấy khắc sâu trong tâm thức của Diêm Liên Khoa, trở thành nỗi ám ảnh dai dẳng về cái chết và nỗi khổ, về kiếp người chỉ “giống như một chiếc lá khô bay theo gió”2, và sẽ còn trở đi trở lại trong các sáng tác của ông sau này (Nhật quang lưu niên, 1998; Thụ hoạt, 2004; Đinh trang mộng, 2006). Đứa bé bốn tuổi Diêm Liên Khoa “đứng trước miếng đất dẻo có thể ăn được, nhìn mặt trời, nhà gianh, đồng ruộng và hoàng hôn, trước mắt một bức màn đen tối cực lớn như bức màn sân khấu đang dần dần tiến đến”. Và, như một sự thức ngộ “từ đó, tôi – Diêm Liên Khoa viết - trở thành người có khả năng cảm nhận rõ nhất về bóng tối”2, về Diêm Liên Khoa, như ông tự nhận “giống như là người mang số phận phải cảm nhận bóng tối”, đã kiên trì và dũng cảm từ trong bóng tối để viết về bóng tối của xã hội Trung Quốc hiện nay, và cả những thời điểm lịch sử nhạy cảm trước đây.

**Giải thiêng về hình ảnh người lính truyền thống**

Năm 1978, Diêm Liên Khoa gia nhập quân đội ở Tề Nam, sau đó, lần lượt làm các nhiệm vụ như trung đội trưởng, sĩ quan, thư ký. Năm 1980, ông bắt đầu xuất bản tác phẩm đầu tiên. Tuy nhiên, những sáng tác của ông ở thời kỳ này không gây được tiếng vang. Phải đến gần 17 năm sau, khi tiểu thuyết Niên nguyệt nhật (1997) ra mắt, Diêm Liên Khoa mới thực sự thành danh.
Với những kinh nghiệm sống trong quân ngũ, Diêm Liên Khoa đã xây dựng một hình tượng người lính – nông dân rất khác so với truyền thống của tiểu thuyết quân đội. Trong trang viết của ông, những quân nhân gốc nông dân nhập ngũ với mục đích khi trở về quê hương sẽ được làm cán bộ, được trưởng thôn cất nhắc, trao cho địa vị, để cưới vợ, được thăng tiến…chứ không có lý tưởng làm một anh hùng, một người chiến đấu vì Tổ quốc, nên khi trở thành binh sĩ, những người này cố gắng tìm mọi cách để tồn tại, thể hiện, lập công. Do vậy, trong bối cảnh Cách mạng văn hóa, những âm mưu, toan tính, những ham muốn bản năng, sự xung đột của họ tạo nên màn kịch nhân sinh đầy máu và nước mắt của một thời kỳ đen tối trong lịch sử Trung Quốc (Kiên ngạnh như thủy, 2001; Vì nhân dân phục vụ, 2004; Tứ thư, 2011; Tạc liệt chí, 2013)… Hình tượng người lính thời bình trong tiểu thuyết của Diêm Liên Khoa đã tước bỏ mọi tính trang nghiêm, cao thượng, thần thánh của văn học quân đội một thời kỳ dài, với quan niệm nhân vật không phải mang bản chất người nói chung, mà là những tạo tác lịch sử ở những thời điểm nhất định. Vì vậy, những tác phẩm của Diêm Liên Khoa có ý nghĩa thúc đẩy quá trình chuyển đổi hệ hình tư duy về lịch sử của văn học Trung Quốc thời đại mới.

**Gia nhập dòng tiểu thuyết nông thôn Trung Quốc**

Trong quá trình tìm tòi nghệ thuật, Diêm Liên Khoa nhận thức rằng “quê hương xứ sở là thế giới của nhà văn. Nơi mà nhà văn sinh ra, nơi nhà văn trưởng thành có ảnh hưởng rất lớn đến anh ta”3. Giống như Giả Bình Ao đối với quê hương Thương Châu, Mạc Ngôn đối với huyện Cao Mật, Diêm Liên Khoa đã thành công khi đem vùng đất của dãy núi Bả Lâu quê hương đến với thế giới, đó cũng là cống hiến nghệ thuật của ông đối với văn học Trung Quốc đương đại. “Núi Bả Lâu” xuất hiện trong hàng loạt những tác phẩm tiêu biểu nhất của Diêm Liên Khoa (Niên nguyệt nhật, 1997; Nhật quang lưu niên, 1998; Kiên ngạnh như thủy, 2001; Thụ hoạt, 2004; Đinh trang mộng, 2006; Phong nhã tụng, 2008).
Nếu lấy tiểu thuyết Niên nhật nguyệt (1997) làm mốc, thì có thể phân những sáng tác về nông thôn của Diêm Liên Khoa thành hai thời kỳ. Thời kỳ trước Niên nguyệt nhật (1997), tác phẩm tập trung phê phán quyền lực ở địa phương, vì quyền lực mà con người không tiếc thủ đoạn, bất chấp việc huynh đệ tương tàn. Những tác phẩm của Diêm Liên Khoa thời kỳ này, như một số nhà nghiên cứu nhận xét, là sự nối tiếp tinh thần phê phán của văn học nông thôn thời Ngũ Tứ, sử dụng thủ pháp tự sự truyền thống của chủ nghĩa hiện thực, và mang tính chất “phê bình khai sáng”4. Sau Niên nguyệt nhật (1997), Diêm Liên Khoa thực sự trở thành cây bút nổi bật trên văn đàn với các tác phẩm miêu tả sự đau khổ của người nông dân, sự can đảm và dũng khí của họ khi chiến đấu với hoàn cảnh sống: một người mẹ tìm cách cứu chữa bốn đứa con ngớ ngẩn bị bệnh di truyền (Bả Lâu thiên ca, 2001), các thế hệ ở thôn Tam Tính nỗ lực để thoát khỏi mối đe dọa của căn bệnh họng (Nhật quang lưu niên, 1998), thế giới của những người tàn tật bị lãng quên (Thụ hoạt, 2004), người dân trong thôn bị bệnh AIDS vì bán máu tập thể (Đinh trang mộng, 2006).
Diêm Liên Khoa viết về nỗi khổ như một chặng đường từ cái chết mà hướng đến cõi sống, khắc họa ý chí sinh tồn, sự kiên trì của con người vượt qua cảnh ngộ - như ông nói: “Tôi không cố tình để bày tỏ sự đau khổ, sự tập trung của tôi là miêu tả về tinh thần, về sinh mệnh, hoặc sức mạnh sống trong một trạng thái tồn tại nào đó”5.
 **Sống là không thể không viết**

Không ai có thể phủ nhận, sức thu hút và nét độc đáo của tiểu thuyết Diêm Liên Khoa đầu tiên là ở nội dung sắc nhọn. Những tiểu thuyết tiêu biểu của ông đều khai thác sâu những vấn đề nhạy cảm của xã hội. Thụ hoạt (2004) miêu tả thế giới của những người tàn tật bị lãng quên, Đinh trang mộng (2006) kể về những người dân trong thôn bị bệnh AIDS, Phong nhã tụng (2008) xoay quanh câu chuyện một giáo sư đại học với căn bệnh trầm kha của người trí thức…tất cả đều từ vốn sống thực tế, sự trải nghiệm tự thân của nhà văn. Có những tiểu thuyết vấp phải sự cấm đoán của chính quyền như Thụ hoạt (2004), Vì nhân dân phục vụ (2004); Đinh trang mộng (2006), hoặc gây ra những tranh luận trái chiều như Phong nhã tụng (2008). Nhưng dù khen hay chê, hầu hết các ý kiến đều đánh giá những tác phẩm trên của Diêm Liên Khoa là kiệt tác. Thiêm Hữu Thuận nhận xét: “Lối viết của Diêm Liên Khoa xứng đáng được xem trọng, ông có đủ sự dũng cảm, và là tác gia đã nêu ra những vấn đề quan trọng trong thời đại của chúng ta”6. Hơn ai hết, Diêm Liên Khoa nhận thức rõ sự “thừa thãi của nhà văn” trong “thế giới hỗn loạn này” – như cách nói của ông, nhưng, cũng chính ông là người tin tưởng sâu sắc bản thân và các sáng tác của mình có “ý nghĩa không thể thay thế được”. Sự viết, với Diêm Liên Khoa, là một cách thế sống, bởi “Sống là không thể không viết và tất yếu phải viết”7. Diêm Liên Khoa tin tưởng rằng,“chỉ có văn học mới có thể phát hiện ra ánh sáng, vẻ đẹp, sự ấm áp yếu ớt nhất và tình yêu thành thực từ trong bóng tối. Cho nên, mọi cố gắng của tôi, đều là cố gắng từ trong bóng tối cảm nhận sinh mệnh và hơi thở của con người, cảm nhận ánh sáng, vẻ đẹp, sự ấm áp và thương xót vĩ đại ấy”2. Có thể nói, dù thành danh muộn trên văn đàn, nhưng trong việc khai thác các vấn đề nóng bỏng của xã hội, đối diện và dũng cảm phản ánh hiện thực đời sống Trung Quốc hiện nay, Diêm Liên Khoa là một người tiên phong.
------
1 Diêm Liên Khoa, “Sứ mệnh với bóng tối”, Diễn từ nhận giải thưởng văn học Kafka 2014, Minh Thương dịch, nguồn: http://www.vanhoanghean.com.vn/chuyen-muc-goc-nhin-van-hoa/nhung-goc-nhin-van-hoa/su-menh-voi-bong-toi.
2 Diêm Liên Khoa, “Sứ mệnh với bóng tối”, Tlđd.
3 Diêm Liên Khoa, Diêu Hiểu Lôi, “Viết là vì sự chán ghét và sợ hãi đối với đời sống, Tạp chí Bình luận tác gia đương đại, kỳ 2, 2004.
4 Hùng Tu Vũ, “Diêm Liên Khoa với văn học Trung Quốc đương đại”, Văn học đương đại, Văn nghệ tranh minh, 2010/12.
5 Diêm Liên Khoa, Thạch Nhất Long, “Tiểu thuyết của tôi là lương tri của cá nhân tôi – Phỏng vấn Diêm Liên Khoa”, Tuần báo Nhân vật, 26/11/2001.
6 Dẫn theo Nguyễn Thị Minh Thương, “Diêm Liên Khoa, gương mặt tiêu biểu của văn học Trung Quốc đương đại”, Tlđd.
7 Diêm Liên Khoa, Lời tựa 3 cho tiểu thuyết Kiên ngạnh như thủy, Nguyễn Thị Minh Thương dịch, NXB Hội Nhà Văn, TT Ngôn ngữ Văn hóa Đông Tây, 2014, tr. 13.

3 Diêm Liên Khoa, Diêu Hiểu Lôi, “Viết là vì sự chán ghét và sợ hãi đối với đời sống, Tạp chí Bình luận tác gia đương đại, kỳ 2, 2004.

4 Hùng Tu Vũ, “Diêm Liên Khoa với văn học Trung Quốc đương đại”, Văn học đương đại, Văn nghệ tranh minh, 2010/12.

5 Diêm Liên Khoa, Thạch Nhất Long, “Tiểu thuyết của tôi là lương tri của cá nhân tôi – Phỏng vấn Diêm Liên Khoa”, Tuần báo Nhân vật, 26/11/2001.

6 Dẫn theo Nguyễn Thị Minh Thương, “Diêm Liên Khoa, gương mặt tiêu biểu của văn học Trung Quốc đương đại”, Tlđd.

7 Diêm Liên Khoa, Lời tựa 3 cho tiểu thuyết Kiên ngạnh như thủy, Nguyễn Thị Minh Thương dịch, NXB Hội Nhà Văn, TT Ngôn ngữ Văn hóa Đông Tây, 2014, tr. 13.

08:46-20/07/2016
Sự đổ vỡ nội tâm của sáng tác

|  |
| --- |
| Diêm Liên Khoa  |


Tiểu thuyết Đinh trang mộng

(Lời bạt của tiểu thuyết *Đinh trang mộng*)

10 giờ sáng tháng tám năm 2005, tôi hoàn thành trang cuối cuốn tiểu thuyết Đinh trang mộng. Khi hạ bút ở dòng cuối cùng, tôi ngồi cô độc trên ghế sô pha trong phòng khách, mắt mở trừng trừng nhìn lên bức tường màu tuyết trắng xóa, cơ hồ đang nhìn vào bên trong một cuốn tiểu thuyết như “một tấm khăn tang phiêu động tựa tuyết trắng” và như “câu đố mà nhà nhà đều dán lên cửa trong các căn hẻm lâu đời”, lại phảng phất như đang nhìn vào một “đồng bằng không có người ở mà rộng lớn vô hạn”. Thứ nội tâm đau khổ, tuyệt vọng và bơ vơ không nơi nương tựa đó, tôi đã từng trải qua vào cuối năm 1997, khi viết xong Nhật quang lưu niên, và, tôi cũng từng trải qua, vẫn cảm giác đó, vào tháng tư năm 2004, khi hoàn thành Thụ hoạt. Nhưng cả hai lần ấy, cảm giác đau đớn của tôi đều không đến mức mãnh liệt như khi viết xong Đinh trang mộng, một cảm giác rất khó diễn tả bằng lời.

Tôi biết rằng, nỗi tuyệt vọng mạnh mẽ này, không chỉ là kết quả của một lần hoàn thành Đinh trang mộng, mà là một quá trình nghiệm sinh về cảm giác đổ vỡ tự bên trong của sự viết, là một đài tưởng niệm cho sự kết thúc của Đinh trang mộng. Từ năm 1994, khi bắt đầu khởi bút viết Nhật quang lưu niên, tới năm 2002 viết xong Thụ hoạt, cho đến năm 2005 hoàn thành Đinh trang mộng, đó là những năm tháng chồng chất, tích lũy bao nỗi khổ đau và mệt nhọc của tôi. Ánh sáng mặt trời từ ngoài cửa sổ nhạt dần, chiếu rọi qua căn phòng, làm cho hình ảnh của làn bụi bay trong không khí nơi phòng khách có thể nhìn thấy rõ, giống như vô số linh hồn trong tiểu thuyết đang thì thầm vào tai tôi. Sau đó, tôi ngồi ngây ra như một khúc gỗ, nước mắt đầm đìa, tâm trí tôi trống rỗng mà hỗn loạn vô trật tự.

Tôi không thể nói rõ được vì sao mình đau khổ, vì sao mà rơi lệ, tại sao lại cảm thấy tuyệt vọng và bất lực chưa từng có như thế. Là vì cuộc sống của bản thân chăng? Hay vì thế giới bên ngoài? Hay vì quê hương Hà Nam của tôi? Hoặc thậm chí, vì còn biết bao nhiêu người bị bệnh AIDS ở các tỉnh và khu vực mà tôi không biết được? Cũng có thể, do công việc sáng tác của tôi, đối diện với thời điểm hoàn thành Đinh trang mộng, tôi đã vắt kiệt sức của mình, tưởng như đã đi đến tận cùng con đường. Vì vậy, tôi không biết mình ngồi khóc hết bao nhiêu nước mắt, không biết mình khi nào ngừng khóc, rồi bỗng trở nên câm nín, không thốt nên lời. Chỉ nhớ rằng, buổi trưa hôm đó tôi không ăn uống gì. Vào khoảng một giờ, tôi đi ra khỏi nhà, men theo phần đường của người đi bộ trên tuyến đường sắt Bắc Kinh số 13 cách nhà tôi không xa, đến một nơi hoang vắng không bóng người. Và, lại một lần nữa, cô độc ngồi bên cạnh bìa rừng, cho đến khi mặt trời lặn mới lần trở về nhà. Lúc đó, tôi mới cảm thấy ý thức dần dần hồi phục, cảm thấy mình đang sống lại, cảm thấy những nhu cầu trần tục tất yếu đối với đời sống cá nhân.

Khi trở về nhà, tôi đã ăn một gói mì ăn liền, không rửa mặt, cũng không đánh răng, không thay quần áo, lên giường nằm ngay. Tôi ngủ một mạch đến sáng ngày thứ hai, giống như một lữ khách sau một hành trình dài dằng dặc, vào lúc hoàng hôn, buông mình xuống chiếc giường nơi quán trọ. Ba tháng sau, tôi tiến hành vài lần chỉnh sửa tiểu thuyết. Mỗi lần chỉnh sửa, là lại thêm một lần cảm thấy nỗi tuyệt vọng sâu sắc đối với đời sống, thêm một lần cảm thấy tuyệt vọng trong công việc sáng tác. Bây giờ, Đinh trang mộng cuối cùng đã nằm trong tay nhà xuất bản. Nhưng tôi cảm giác không chỉ là giao cho họ một cuốn tiểu thuyết, mà là giao cho khối đau khổ và tuyệt vọng của tôi. Còn lại đây, vẫn là cuộc sống thực, là thế giới hiện thực mà tôi vẫn phải đối diện. Tôi không biết Đinh trang mộng có hay hay không, nhưng tôi có thể nói với một lương tâm trong sáng rằng, khi chỉnh sửa bộ tiểu thuyết hai mươi mấy vạn chữ thành gần hai mươi vạn chữ, nó biểu đạt không chỉ là tình yêu của tôi đối với đời sống, mà còn thể hiện tình yêu và lý trí của tôi đối với thứ nghệ thuật tiểu thuyết còn vụng về này.

Bây giờ, độc giả và các chuyên gia có thể nói đôi ba câu về cuốn tiểu thuyết, có thể nhổ nước bọt lên cuốn Đinh trang mộng, nhưng tôi đã có thể bình thản, bình tâm tĩnh khí mà nói với bất cứ ai rằng: “Khi viết Nhật quang lưu niên, Thụ hoạt, Đinh trang mộng, tôi đã dùng hết tâm lực, dùng cả sinh mạng của mình ra để viết”. Bạn có thể không đọc Đinh trang mộng, không đọc Thụ hoạt, không đọc Nhật quang lưu niên, nhưng một khi các bạn đọc, tôi nhất định không làm phụ lòng các bạn, không làm phụ lòng mỗi độc giả của tôi.

Điều duy nhất khiến tôi băn khoăn, đó là, trong thế giới tràn đầy niềm vui và khoái lạc này, khi các bạn đọc tiểu thuyết của tôi, cuốn Đinh trang mộng, tôi lại chỉ có thể mang đến cho các bạn nỗi khổ tâm. Về điều này, tôi xin thành thực cáo lỗi cùng các bạn.

*Thanh Hải, Bắc Kinh, ngày 23 tháng 11 năm 2005*

***Nguyễn Thị Thúy Hạnh*** dịch
Nguồn: *Đinh trang mộng,* tác giả Diêm Liên Khoa, Nhà xuất bản Văn nghệ Thượng Hải, 2006.